

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 190119	1.2 Tên học phần: Kinh tế học đại cương
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: General economics
1.4 Số tín chỉ:	03
1.5 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	45 tiết.
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	115 tiết
1.6 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Anh Linh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.7 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

- Hiểu các vấn đề cơ bản của kinh tế học
- Hiểu cách thức thị trường hoạt động và các ứng dụng của nó
- Hiểu cách thức giá cả được hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau
- Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô
- Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế
- Ứng dụng lý thuyết kinh tế trong các vấn đề thực tế.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương
- Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ
- Lạm phát và thất nghiệp
- Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở

2.2.2. Về kỹ năng:

- Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể
- Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí

2.2.3. Tự chủ và chịu trách nhiệm

- Tuân thủ theo các yêu cầu của giảng viên và của nhà trường
- Không có hành vi gian dối trong quá trình học như sao chép, đạo văn

3. Chuẩn đầu ra của HP “Kinh tế học đại cương”

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CDR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLO)
CLO1	Nhận biết các Khái niệm cơ bản của kinh tế vi mô và vĩ mô. Các vấn đề cơ bản của cung cầu và thị trường. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng.
CLO2	Nhận biết các Lý thuyết sản xuất và chi phí. Cách tính sản lượng quốc gia. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia. Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương. Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ. Lạm phát và thất nghiệp
CLO3	Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở. Xác định đúng các hoạt động kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô. Phân tích được sự thay đổi trong trạng thái cân bằng của thị trường, ứng dụng của độ co giãn, các chính sách của chính phủ
CLO4	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng. Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí. Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.
CLO5	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể. Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí. Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô
CLO6	Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế. Ứng dụng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô, chẳng hạn như mối quan hệ của ngân sách chính phủ với tăng trưởng kinh tế và lạm phát, hoặc giữa cung tiền với lãi suất và tỷ giá hối đoái

4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Kinh tế học đại cương nghiên cứu sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả giác độ vi mô lẫn vĩ mô. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất. Bên cạnh đó, học phần còn giúp người học có những hiểu biết về sự vận động và mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế tổng thể như thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động và thị trường ngoại hối; giới thiệu một số chính sách vĩ mô cơ bản của Chính phủ trong điều tiết kinh tế của một quốc gia.

5. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

(Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) và CDR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- 1 (Introduced) – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu

- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

Bảng 5.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
CLO1											
CLO2											
CLO3											
CLO4											
CLO5											
CLO6											
Tổng hợp học phần											

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần

Phần trăm đánh giá		10%	30%	60%	Khảo sát
Chuẩn đầu ra học phần		Chuyên cần/ hoạt động trên lớp	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	
CLO1	Nắm vững các Khái niệm cơ bản của kinh tế vi mô và vĩ mô. Các vấn đề cơ bản của cung cầu và thị trường. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng.			X	X
CLO2	Nắm vững các Lý thuyết sản xuất và chi phí. Cách tính sản lượng quốc gia. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia. Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương. Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ. Lạm phát và thất nghiệp		X	X	X
CLO3	Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở. Xác định đúng các hoạt động kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô. Phân tích được sự thay đổi trong trạng thái cân bằng của thị trường, ứng dụng của độ co giãn, các chính sách của chính phủ		X	X	X
CLO4	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng. Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí. Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô.	X	X		X

CLO5	Phân tích được sự lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể. Phân tích được hiệu quả sản xuất tối ưu của công ty được thực hiện như thế nào trong từng trường hợp cụ thể, thiết lập được đường đẳng phí. Đánh giá được tình hình hoạt động của nền kinh tế dựa vào các chỉ số kinh tế vĩ mô			X	X
CLO6	Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như sản lượng (GDP, GNP,...), tỷ lệ lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp Đánh giá tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ đến hoạt động của nền kinh tế. Ứng dụng các mô hình kinh tế đơn giản sẽ giúp chúng ta giải thích các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô, chẳng hạn như mối quan hệ của ngân sách chính phủ với tăng trưởng kinh tế và lạm phát, hoặc giữa cung tiền với lãi suất và tỷ giá hối đoái	X		X	X

Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần	10%	Tham gia các buổi học	8%		
		Phát biểu, xây dựng bài trên lớp	2%		

A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Sinh viên làm việc theo nhóm thảo luận, chọn lựa		X (Rubric làm việc nhóm)	CLO2 CLO3 CLO4	- GV xác định và phân tích, theo hướng dẫn, SV trong nhóm tự phân công t/viên phụ trách n/cứu tài liệu, thu thập thông tin viết báo cáo cho đề tài của nhóm và n/cứu đề tài của nhóm khác để có thông tin phản biện (để được cộng điểm); - GV chấm điểm kỹ năng làm việc nhóm (theo rubric), kỹ năng thuyết trình và viết báo cáo;
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Lý thuyết và bài tập			CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	

b. Chính sách đối với HP

Nếu sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP (sv nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP) và có điểm kiểm tra giữa kỳ lớn hơn 0 sẽ được dự thi kiểm tra cuối kỳ của HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động của sinh viên	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2)
1 (4 tiết)	Chương 1: Nhập môn về kinh tế học 1.1 Khái niệm về Kinh tế học 1.1.1 Quy luật khan hiếm, sự lựa chọn và chi phí cơ hội. 1.1.2 Kinh tế học là gì? 1.1.3 Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô. 1.1.4 Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc.	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những	1. Đọc hiểu Nhập môn về kinh tế học	CLO1	A3

	<p>1.2 Ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế và các mô hình kinh tế .</p> <p>1.3 Đường giới hạn khả năng sản xuất.</p> <p>1.4 Sơ đồ chu chuyển của hoạt động kinh tế</p>	bảng	nội dung của chương			
2 (5 tiết)	<p>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường</p> <p>2.1 Cầu</p> <p>2.1.1 Khái niệm</p> <p>2.1.2 Biểu cầu, hàm số cầu, đường cầu</p> <p>2.1.3 Quy luật cầu</p> <p>2.2 Cung</p> <p>2.2.1 Khái niệm</p> <p>2.2.2 Biểu cung, hàm số cung, đường cung</p> <p>2.2.3 Quy luật cung</p> <p>2.3 Trạng thái cân bằng của thị trường.</p> <p>2.4 Sự thay đổi của trạng thái cân bằng thị trường</p> <p>2.4.1 Sự thay đổi của cầu và thay đổi của cung</p> <p>2.4.2 Các trường hợp cụ thể của thay đổi trạng thái cân bằng thị trường</p>	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	1. Đánh giá được Cầu, cung và cân bằng thị trường	CLO1 CLO2 CLO3	A2 A3
3 (4 tiết)	<p>Chương 2: Cầu, cung và cân bằng thị trường (tt)</p> <p>2.5 Độ co giãn của cầu và độ co giãn của cung</p> <p>2.5.1 Độ co giãn của cầu.</p> <p>* Độ co giãn của cầu theo giá.</p> <p>* Độ co giãn của cầu theo thu nhập.</p> <p>* Độ co giãn chéo của cầu.</p> <p>2.5.2 Độ co giãn của cung</p> <p>2.6 Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường (Vận dụng cung cầu)</p> <p>2.61 Sự can thiệp trực tiếp của chính phủ:</p>	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	1. Phân tích được Cầu, cung và cân bằng thị trường	CLO2 CLO5	A2 A3

	giá trần và giá sàn 2.6.2 Sự can thiệp gián tiếp của chính phủ: thuế và trợ cấp.					
4 (4 tiết)	Chương 3: Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng 3.1 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng (hay cân bằng tiêu dùng) dựa vào thuyết hữu dụng 3.1.1 Hữu dụng, tổng hữu dụng , hữu dụng biên 3.1.2 Quy luật hữu dụng biên giảm dần 3.1.3 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng 3.2 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng (hay cân bằng tiêu dùng) bằng hình học 3.2.1 Ba giả thiết cơ bản về sở thích của người tiêu dùng 3.2.2 Đường đẳng ích 3.2.3. Đường ngân sách 3.2.4 Nguyên tắc tối đa hóa hữu dụng 3.3 Sự hình thành đường cầu thị trường 3.3.1 Đường giá cả – tiêu dùng và đường cầu cá nhân 3.3.2 Đường cầu thị trường 3.4 Đường thu nhập – tiêu dùng và đường Engel - Hàng hoá thông thường và hàng cấp thấp	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	1. Xác định thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	CLO3 CLO5	A2 A3
5 (4 tiết)	Chương 4: Lý thuyết sản xuất và chi phí 4.1 . Hàm sản xuất 4.2 Sản xuất với một đầu vào biến đổi 4.2.1 Tổng sản phẩm, năng suất trung bình và năng suất biên 4.2.2 Quy luật năng suất biên giảm dần	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu	1. Phân tích Lý thuyết sản xuất và chi phí	CLO3 CLO5 CLO6	A2 A3

	<p>- 4.3 Sản xuất với hai đầu vào biến đổi</p> <p>4.3.1 Đường đẳng lượng</p> <p>4.3.2 Đường đẳng phí</p> <p>4.3.3 Phối hợp tối ưu các yếu tố sản xuất</p> <p>4.3.4 Vấn đề hiệu suất theo quy mô</p> <p>4.4 Chi phí kế toán, Chi phí cơ hội, Chi phí kinh tế, Chi phí hiện, Chi phí ẩn</p> <p>4.5 Các chỉ tiêu chi phí ngắn hạn.</p> <p>4.5.1 Các chỉ tiêu chi phí tổng: Tổng chi phí cố định, Tổng chi phí biến đổi và Tổng chi phí</p> <p>4.5.2 Các chỉ tiêu chi phí đơn vị: Chi phí cố định trung bình, Chi phí biến đổi trung bình và Chi phí trung bình.</p> <p>4.5.3 Chi phí biên</p> <p>4.6 Các chỉ tiêu chi phí dài hạn.</p> <p>4.6.1 Chi phí trung bình dài hạn</p> <p>4.6.2 Chi phí biên dài hạn.</p> <p>4.7 Mối quan hệ giữa chi phí ngắn hạn và chi phí dài hạn</p> <p>4.8 Quy mô sản xuất tối ưu.</p>	<p>họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>			
<p>6 (4 tiết)</p>	<p>5. Cách tính sản lượng quốc gia</p> <p>- 5.1 Các vấn đề cơ bản</p> <p>- 5.2 Dòng chu chuyển kinh tế</p> <p>- 5.3 Các chỉ tiêu trong hệ thống SNA</p> <p>5.4 Các đồng nhất thức vĩ mô căn bản</p>	<p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)</p> <p>Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng</p>	<p>Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập</p> <p>Ghi chú</p> <p>Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại)</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương</p>	<p>1. Xác định Cách tính sản lượng quốc gia</p>	<p>CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>A2 A3</p>

7 (4 tiết)	6. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia - 6.1 Các thành phần của tổng cầu - 6.2 Xác định sản lượng cân bằng quốc gia - 6.3 Mô hình số nhân - 6.4 Nghịch lý của tiết kiệm	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	1. Xác định Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	A2 A3
8 (4 tiết)	7. Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương - 7.1 Chính sách tài khóa - 7.2 Chính sách ngoại thương	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	Phân tích Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	A2 A3
9 (4 tiết)	8. Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ - 8.1 Tiền tệ và hoạt động của ngân hàng - 8.2 Thị trường tiền tệ 8.3 Chính sách tiền tệ	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	Đánh giá được Tiền tệ - Ngân hàng và chính sách tiền tệ	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	A2 A3
10 (4 tiết)	9. Lạm phát và thất nghiệp - 9.1 Lạm phát - 9.2 Thất nghiệp 9.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích	Hiểu được Lạm phát và thất nghiệp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	A2 A3



		Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương			
11 (4 tiết)	10. Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở - 10.1 Thị trường ngoại - 10.2 Cán cân thanh toán 10.3 Tác động của các chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý) Minh họa qua giải bài tập, giải thích trên bảng	Nghe giảng và quan sát, nghiên cứu và phát hiện các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng qua các bài tập Ghi chú Tương tác tích cực (trả lời câu hỏi, hỏi lại) Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương	Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	A2 A3
11 (1 tiết)	Ôn tập - Dự trữ Tổng kết lại nội dung cần nắm Giải quyết được bài tập Làm câu hỏi trắc nghiệm áp dụng					

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	[1] Lê Bảo Lâm, Nguyễn Như Ý, Trần Thị Bích Dung, Trần Bá Thọ (2019). Kinh tế vĩ mô, NXB Kinh tế TP.HCM [2] Đinh Phi Hồ, Võ Khắc Thường, Lê Anh Linh, Nguyễn Ngọc Hoa Kỳ (2020). Kinh tế học vĩ mô, NXB Tài chính			
Sách, giáo trình tham khảo				
2	[1] David Begg, Stanley Fischer và Rudiger Dornbusch (2007). Kinh tế học. Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê.			

[2] Damian Ward, David Begg (2007). Bài tập kinh tế học. Tái bản lần thứ tám của Nhà xuất bản Mc Graw Hill, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê.

[3] Robert C. Guell (2009). Kinh tế vi mô. NXB Đồng Nai.

[4] Robert S. Pindyck - Daniel L. Rubinfeld (2015). Kinh tế học vi mô. Nhà xuất bản: Kinh Tế TP. HCM.

[5] Nguyễn Văn Luân (2001). Kinh tế học đại cương. NXB Đại học quốc gia Tp.HCM.

[6] Nguyễn Thái Thảo Vy. (2009). Kinh tế học vĩ mô. NXB Tài Chính

[7] Trần Văn Hùng (1999). Giáo trình kinh tế vĩ mô. NXB Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		<ul style="list-style-type: none"> Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết http://fbs.upt.edu.vn/ 	

9. Holistic Rubric đánh giá làm việc nhóm qua bài tập lớn (dự án)

4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
<p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên</p> <p>3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau là rõ ràng</p> <p>4. Biên bản các cuộc họp luôn được ghi lại và sự đóng góp của mỗi thành viên được xác định</p>	<p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ đồng đều giữa các thành viên</p> <p>3. Vai trò lãnh đạo được đảm nhận bởi mỗi thành viên cho các nhiệm vụ khác nhau không rõ ràng</p> <p>4. Biên bản các cuộc họp thường được ghi lại và sự đóng góp của mỗi thành viên được xác định</p>	<p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo</p> <p>3. Biên bản các cuộc họp thường được ghi lại và sự đóng góp của mỗi thành viên không được xác định</p>	<p>1. Dự án được thực hiện bởi hơn 2 thành viên</p> <p>2. Khối lượng công việc và các nhiệm vụ liên quan được phân bổ không đồng đều giữa các thành viên hoặc ít nhất một thành viên được giao cho những nhiệm vụ đơn giản như viết báo cáo</p> <p>3. Biên bản các cuộc họp hiếm khi được ghi lại và các nỗ lực đóng góp dần trải</p>

Trưởng khoa/Ngành



GS.TS. Lê Minh Huyền

Bình Thuận, ngày 10 tháng 6 năm 2021.

Người biên soạn



ThS. Lê Anh Linh